UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1326/SVHTTDL-QLVH
V/v hướng dẫn quy trình, thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ Quy hoạch, Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Hưng Yên, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân các xã, phường

Thực hiện Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích- văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế- kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Để nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, chính quyền địa phương đối với công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tóm tắt quy trình, thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ Quy hoạch, Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cụ thể như sau:

I. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Khoản 1 Điều 34 Luật Di sản văn hoá, đối tượng lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: "Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập cho di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, ...". **Lưu ý: Đối với di tích quốc gia đơn lẻ, di tích cấp tỉnh không thuộc đối tượng phải lập quy hoạch.**

Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(Điều 34 Luật Di sản văn hoá; Điều 13 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Trình tự quy hoạch di tích *(Điều 14 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích (*Điều 19 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

1. Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

1.1. Lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích *(Điều 15 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP),* hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích gồm:

- Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

- Bản đồ số và bản đồ in.

1.2. Trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích *(khoản 1 Điều 16 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

- Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

- Báo cáo khảo sát sơ bộ khu vực dự kiến lập quy hoạch.

- Bản đồ số và bản đồ in.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích *(khoản 2 Điều 16 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hồ sơ trình phê duyệt gồm:

- Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

- Hồ sơ theo quy định.

- Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích (trường hợp di tích phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên).

- Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích (trường hợp Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch).

- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

2. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch di tích

Sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.1. Lập quy hoạch di tích *(Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, hồ sơ gồm:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích.

- Bản đồ số và bản đồ in.

2.2. Trình thẩm định quy hoạch di tích *(khoản 1 Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định quy hoạch di tích.

- Báo cáo thuyết minh.

- Bản đồ số và bản đồ in.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Trình phê duyệt quy hoạch di tích *(khoản 2 Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)* sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích.

- Hồ sơ theo quy định.

- Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích (trường hợp di tích phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên).

- Văn bản thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích (trường hợp Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích phê duyệt quy hoạch).

- Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch di tích.

3. Điều chỉnh quy hoạch di tích

3.1. Quy hoạch di tích được điều chỉnh khi có một trong các căn cứ sau đây *(khoản 1 Điều 20 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*

- Có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch ngành quốc gia ảnh hưởng trực tiếp tới di tích.

- Có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc có sự biến động về điều kiện khí hậu, địa chất, thủy văn.

- Có phát hiện mới về di tích trong khu vực quy hoạch.

- Các căn cứ điều chỉnh quy hoạch khác theo quy định của Luật Quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp tới di tích.

3.2. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích gồm *(khoản 2 Điều 20 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*

- Văn bản đề nghị thẩm định hoặc tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích.

- Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch.

- Bản đồ số và bản đồ in.

- Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan.

4. Công bố và quản lý quy hoạch di tích *(Điều 21 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ DỰ ÁN BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP: "Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích) là tập hợp đề xuất biện pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích và các yếu tố khác có liên quan nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án tu bổ di tích, thì dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích".

Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP: "Tổ chức, cá nhân tham gia lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, lập quy hoạch di tích, lập điều chỉnh quy hoạch di tích, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng".

Trình tự thủ tục như sau:

1. Xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án, tu bổ tôn tạo *(Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

- Hồ sơ đề nghị xác định di tích xuống cấp để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(khoản 1 Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).* **Lưu ý: Không phải xin xác nhận trong trường hợp chỉ Tu sửa cấp thiết di tích.**

- Trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích *(khoản 2 Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định di tích xuống cấp đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác định di tích xuống cấp đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích *(sau khi có văn bản xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ, tôn tạo)*.

Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích *(Điều 23 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích *(Điều 24 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

2. 1. Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích

- Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(quy định tại Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, gồm:

+ Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tổng thể và từng hạng mục di tích, kết cấu tiêu biểu, hiện vật, tình trạng kỹ thuật của công trình.

+ Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Trường hợp chỉ thực hiện nội dung bảo quản di tích (gồm bảo quản công trình, cấu kiện di tích hoặc bảo quản hiện vật thuộc di tích) thì lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích *(nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích quy định tại Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

+ Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

+ Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật công trình, hiện vật cần bảo quản.

+ Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích.

2.2. Trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích *(Điều 27 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

- Hồ sơ đề nghị thẩm định *(khoản 1 Điều 27 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

+ Văn bản đề nghị thẩm định.

+ Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Bộ ảnh màu.

+ Thiết kế cơ sở.

+ Dự toán kinh phí thực hiện.

+ Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan

- Thẩm quyền thẩm định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích *(khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

2.3. Trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt *(khoản 2 Điều 27 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

- Thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền để phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích *(khoản 2 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

3. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(là thiết kế triển khai sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích được phê duyệt - khoản 2 Điều 2 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*

Thẩm quyền lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(Điều 34 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(Điều 35 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

3.1. Lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

- Nội dung hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

+ Báo cáo kết quả khảo sát di tích.

+ Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Ảnh di tích.

+ Bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Phụ lục tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

- Nội dung Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*.

+ Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

+ Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật công trình, hiện vật cần bảo quản.

+ Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến từng bộ phận của công trình, hiện vật.

+ Dự toán kinh phí bảo quản di tích.

3.2. Trình thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

- Hồ sơ đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(khoản 1 đến khoản 4 Điều 39 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

- Thẩm quyền thẩm định: Cục Di sản văn hóa-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đối với Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đối với Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

3.3. Trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(khoản 2 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(khoản 1 đến khoản 5 Điều 39 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

- Thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền để phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

- Điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích *(Điều 41 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).* Việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được thực hiện như quy định tại Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

4. Thi công tu bổ di tích

Quy định tại Chương II, Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế- kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP: " Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là Báo cáo nghiên cứu khả thi có quy mô

nhỏ được lập theo quy định của Luật Xây dựng và trong trường hợp sau: Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ dừng ở mức độ gia cố, tu sửa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích mà không phải lựa chọn các phương án khác nhau; Cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích".

Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(Điều 23 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(Điều 24 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Trình tự, thủ tục như sau:

1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, gồm các nội dung:

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện vị trí và chi tiết các hạng mục được lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Thiết kế bản vẽ thi công Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

2.1. Trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(khoản 1 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Bộ ảnh màu.

- Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định này.

- Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.)

2.2. Trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích *(khoản 2 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*, hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt.

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

(Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền để phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích).

3. Thi công tu bổ di tích

Quy định tại Chương II, Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế- kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

IV. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU SỬA CẤP THIẾT DI TÍCH *(Điều 36 Luật Di sản văn hóa; Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Khoản 23 Điều 3 Luật Di sản văn hóa: "Tu sửa cấp thiết di tích là hoạt động sửa chữa hoặc chống đỡ, gia cố, gia cường tạm thời để ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hủy hoại nhưng không được tháo rời toàn bộ cấu kiện, thành phần kiến trúc của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh", trình tự thủ tục như sau:

1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích *(Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP),* gồm:

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích: lý do tu sửa cấp thiết, tình trạng kỹ thuật và các nguy cơ gây xuống cấp, sập đổ, hủy hoại di tích; đề xuất phương án tu sửa cấp thiết di tích.

- Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích tại thời điểm lập hồ sơ.

- Bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết di tích.

- Kinh phí tu sửa cấp thiết di tích.

2. Lấy ý kiến, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích

2.1. Lấy ý kiến Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích *(điểm a khoản 2 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP).*

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi hồ sơ tới cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh để được tham gia ý kiến.

2.2. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích sau khi có ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP)*

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích để được phê duyệt.

3. Thi công tu sửa cấp thiết di tích

Quy định tại Chương II, Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế- kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

V. BẢO QUẢN THƯỜNG XUYÊN, SỬA CHỮA NHỎ DI TÍCH

Khoản 1 Điều 36 Luật Di sản văn hóa.

1. Bảo quản thường xuyên là hoạt động kiểm tra, phát hiện, vệ sinh cơ học để phòng, chống nấm mốc, mối mọt, côn trùng, sinh vật gây hại cấu kiện, thành phần kiến trúc, hiện vật, cảnh quan văn hóa của di tích.

2. Sửa chữa nhỏ di tích là hoạt động sửa chữa, thay thế nhỏ các cấu kiện, thành phần kiến trúc không thuộc bộ phận cấu thành yếu tố gốc của di tích, cải tạo cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái nhằm ngăn chặn hoặc khắc phục tình trạng xuống cấp của di tích.

3. Người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích thực hiện việc bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích phải thực hiện các yêu cầu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên sử dụng vật liệu, kỹ thuật truyền thống và bảo đảm sự bền vững và ổn định của di tích.

Trên đây là hướng dẫn quy trình tóm tắt thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ Quy hoạch, Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Trình tự, thủ tục các nôi dung trên được quy định chi tiết tại Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ; Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị Uỷ ban nhân dân các xã, phường nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Quản lý di tích tỉnh;
- Phòng Văn hoá – Xã hội các xã, phường;
- Lưu: VT, QLVH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH HƯNG YÊN

Đào Mạnh Huân